

Số: 3553 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật  
thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Người khuyết tật đã được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 -

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 - 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Đẩy mạnh việc thực thi Luật Người khuyết tật (viết tắt là NKT), bảo đảm quyền và nghĩa vụ của NKT; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư về bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp NKT, nhằm tạo môi trường thuận lợi, thân thiện để NKT có khả năng tiếp cận các chính sách và các dịch vụ, từng bước tạo điều kiện cho NKT tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT.

**2. Một số chỉ tiêu cụ thể**

**a) Giai đoạn 2013-2015:**

- 100% NKT đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước được giải quyết hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội (viết tắt là BTXH) thường xuyên và các chế độ trợ giúp khác; NKT không nơi nương tựa được tiếp nhận, quản lý, chăm sóc tại các cơ sở BTXH; Trẻ em từ 6 đến 16 tuổi có khuyết tật ở mức độ trung bình trở lên (không thuộc diện hưởng trợ cấp BTXH hàng tháng, trẻ em nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội, trường chuyên biệt) được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;

- 100% gia đình có NKT thuộc diện hộ nghèo đang ở nhà tạm được hỗ trợ xây nhà Đại đoàn kết. Trên 50% nhà cấp 4 xuống cấp hư hỏng nặng được hỗ trợ sửa chữa;

- Trên 95% trẻ em khuyết tật có khả năng học tập, được tiếp cận giáo dục dưới mọi hình thức;

- Trên 95% giáo viên trong các cơ sở giáo dục khuyết tật và giáo dục hòa nhập được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về giáo dục khuyết tật;

- 90% NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 100% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; Hàng năm có khoảng 700 người khuyết tật và trẻ em khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp các dụng cụ trợ giúp phù hợp;

- Trên 90% NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được đào tạo nghề và giới thiệu việc làm; 100% gia đình NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ sinh kế và được vay vốn giải quyết việc làm;

- 60-70% NKT có đủ điều kiện được tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, trong đó 35-40% NKT có năng khiếu về văn hóa, nghệ thuật, thể thao được tạo điều kiện phát triển tài năng;

- 100% các công trình là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, nhà ga, bến xe, bến tàu, cơ sở khám chữa bệnh, các công trình văn hóa, nhà chung cư... xây dựng mới, 50-60% số công trình cũ được cải tạo nhằm bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật;

- 60% NKT có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương;

- 60-70% NKT có khả năng được tiếp cận các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin;

- 90% NKT được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu;

- 90% cán bộ, nhân viên thuộc các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực trợ giúp NKT được đào tạo nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc hỗ trợ Người khuyết tật; 60% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 50% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

#### **b) Giai đoạn 2016-2020:**

- 100% NKT có nhu cầu xác định mức độ khuyết tật được cấp giấy xác nhận khuyết tật; 50% NKT nặng không có khả năng tự phục vụ được hỗ trợ dịch vụ trợ giúp;

- 100% gia đình có người khuyết tật thuộc hộ nghèo đang ở nhà cấp 4 xuống cấp hư hỏng nặng được hỗ trợ sửa chữa;

- 100% giáo viên trong các cơ sở giáo dục khuyết tật và giáo dục hòa nhập được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về giáo dục khuyết tật và trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục dưới mọi hình thức;

- 100% NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 95% người khuyết tật và trẻ em khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp các dụng cụ trợ giúp phù hợp;

- 100% NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu việc làm;

- 100% NKT có đủ điều kiện được tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, trong đó tất cả NKT có năng khiếu về văn hóa, nghệ thuật, thể thao được tạo điều kiện phát triển tài năng;

- 100% các công trình là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước, nhà ga, bến xe, bến tàu, cơ sở khám chữa bệnh, các công trình văn hóa, nhà chung cư... bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật;

- 90% NKT có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương;

- 80-90% NKT có khả năng được tiếp cận các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin;

- 100% người khuyết tật được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu;

- 100% cán bộ, nhân viên thuộc các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực trợ giúp NKT được đào tạo nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc hỗ trợ Người khuyết tật; 80% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 70% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng:**

- Người khuyết tật không phân biệt nguồn gốc gây ra khuyết tật, ưu tiên NKT nghèo, trẻ em, phụ nữ;

- Hộ gia đình có NKT, ưu tiên hộ gia đình chính sách, hộ nghèo.

**2. Phạm vi:** Triển khai thực hiện trên địa bàn toàn thành phố.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2013 đến năm 2020.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH**

### **1. Công tác tuyên truyền, giáo dục**

a) Mục đích: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và thành phố về NKT nhằm nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá; phòng chống phân biệt đối xử đối

với NKT, đặc biệt là đối với trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật; đồng thời giúp NKT hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và phát huy vai trò, trách nhiệm của mình với gia đình và xã hội.

b) Nội dung hoạt động:

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp NKT về vấn đề khuyết tật, giáo dục bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình quyền và lợi ích hợp pháp của NKT, chống kỳ thị, phân biệt đối xử với NKT, các biện pháp phòng ngừa khuyết tật và các loại hình dịch vụ đối với NKT nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về vấn đề khuyết tật. Thông qua hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin báo, đài, xây dựng chuyên mục “Vi người khuyết tật” trên Đài Phát thanh - Truyền hình, tổ chức tuyên truyền trực quan, trực tiếp, panô, áp phích, tờ rơi ...;

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm nhân Ngày NKT Việt Nam 18/4 và Ngày Quốc tế về NKT 3/12 hàng năm;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề bàn về biện pháp trợ giúp người khuyết tật; đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp khuyết tật; tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật;

- Tổ chức Hội nghị tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc trợ giúp NKT và những cá nhân vượt khó học tập, lao động, tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao;

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các hoạt động thích hợp; Tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý và các thành viên Ban chủ nhiệm câu lạc bộ trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

## **2. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ NKT**

a) Mục đích: Hoàn thiện phần mềm và duy trì hoạt động hệ thống quản lý NKT của thành phố để phục vụ công tác quản lý nhà nước và lập kế hoạch hỗ trợ NKT của các ngành, đoàn thể và các địa phương. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung chính sách trợ giúp NKT phù hợp với tình hình thực tế của thành phố theo từng giai đoạn.

b) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức điều tra thu thập, cập nhật biến động thông tin NKT hàng năm;

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng cho các điều tra viên tại các địa phương;

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin duy trì hoạt động hệ thống quản lý NKT cho các đơn vị có liên quan;

- Sửa đổi, bổ sung nâng mức trợ giúp BHXH cho NKT, tăng định mức kinh phí hỗ trợ học nghề ngắn hạn tại các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp và định mức hỗ trợ chính hình phục hồi chức năng phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của thành

phổ, tiến đến thực hiện chính sách hỗ trợ dịch vụ trợ giúp đối với NKT nặng không có khả năng tự phục vụ;

- Tổ chức xét duyệt, khám và cấp giấy xác nhận khuyết tật cho người khuyết tật để làm cơ sở thực hiện các chính sách trợ giúp.

### **3. Tạo điều kiện cho NKT tiếp cận các chương trình an sinh xã hội, chương trình giảm nghèo**

a) Mục đích: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách của Nhà nước đối với NKT là đối tượng BTXH, người nghèo và huy động sự đóng góp của cộng đồng, tạo điều kiện cho NKT cải thiện, ổn định cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục rà soát NKT đủ các điều kiện theo quy định giải quyết hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng và các chế độ trợ cấp khác. Đưa NKT không nơi nương tựa vào các cơ sở BTXH quản lý, chăm sóc;

- Hỗ trợ xóa nhà tạm, nâng cấp sửa chữa nhà cấp 4 hư hỏng nặng, xây dựng công trình vệ sinh, điện, nước phù hợp cho các gia đình có người khuyết tật thuộc diện nghèo;

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và cung cấp trang thiết bị phục hồi chức năng cho các Trung tâm BTXH do nhà nước quản lý và vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nâng cấp các cơ sở BTXH khác có nuôi dưỡng NKT;

- Triển khai các chương trình hỗ trợ NKT thông qua chương trình giảm nghèo, chương trình giải quyết việc làm và lồng ghép các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ và trợ cấp đột xuất kịp thời cho NKT có hoàn cảnh khó khăn;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp BTXH đối với NKT tại các đơn vị, địa phương.

### **4. Trợ giúp tiếp cận giáo dục**

a) Mục đích: Đào tạo nguồn nhân lực cho giáo dục khuyết tật, tạo điều kiện cho NKT có khả năng và nhu cầu được tiếp cận giáo dục.

b) Nội dung thực hiện:

- Vận động phụ huynh có trẻ khuyết tật đồng thuận trong việc đưa trẻ khuyết tật ra lớp, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật mầm non được can thiệp giáo dục sớm và trẻ khuyết tật trong độ tuổi đi học được đến trường;

- Tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt và giáo dục hòa nhập (gọi tắt là cơ sở giáo dục) có nuôi, dạy trẻ khuyết tật;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức kỹ năng cho cán bộ, giáo viên nhân viên tại các cơ sở giáo dục;

- Cụ thể hóa các chương trình sách giáo khoa, thiết bị giáo dục NKT, xây dựng các bộ tài liệu bồi dưỡng giáo viên và các điều kiện để thực hiện công tác giáo dục NKT;

- Thành lập mỗi quận, huyện 01 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập NKT;

- Đầu tư, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và phục hồi chức năng tại các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu giáo dục hòa nhập và chuyên biệt cho trẻ khuyết tật;

- Tổ chức các hình thức giáo dục hòa nhập trong các trường phổ thông, các trường chuyên biệt dành cho trẻ em khiếm thính, khiếm thị, trẻ em bị khuyết tật khác, tạo môi trường thuận lợi cho các em hòa nhập, hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật có năng khiếu tham gia các trường đào tạo bồi dưỡng năng khiếu;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục cho trẻ khuyết tật;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát toàn diện chuyên đề về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

### **5. Phát hiện sớm, can thiệp sớm, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho NKT dựa vào cộng đồng**

a) Mục đích: Đảm bảo trẻ em sinh ra được khỏe mạnh, giảm thiểu mức độ khuyết tật. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho NKT, tạo điều kiện cho NKT hòa nhập cộng đồng.

b) Nội dung thực hiện:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò và tầm quan trọng của công tác phục hồi chức năng cho NKT, vai trò của phát hiện can thiệp sớm và sàng lọc khuyết tật trước sinh và phòng ngừa khuyết tật thông qua hình thức như: Xây dựng chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng, tờ rơi, pano áp phích, sổ tay hướng dẫn...;

- Tăng cường các hoạt động tư vấn và dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ khuyết tật;

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho NKT và nâng cao chất lượng chương trình phục hồi chức năng cho NKT dựa vào cộng đồng;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát hiện can thiệp sớm ở trẻ từ 0-6 tuổi nhằm đảm bảo trẻ em sinh ra được khỏe mạnh và giảm thiểu mức độ khuyết tật;

- Đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế tuyến thành phố và quận, huyện nhằm thực hiện tốt các dịch vụ phát hiện sớm khiếm khuyết ở trẻ sơ sinh và khám sàng lọc khuyết tật trước sinh;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ phục hồi chức năng cho NKT dựa vào cộng đồng; mở rộng mô hình cơ sở giáo dục kết hợp dạy nghề cho NKT;

- Cung cấp, hỗ trợ dụng cụ phục hồi chức năng cho NKT có hoàn cảnh khó khăn;

- Đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thực hiện chức năng chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho NKT, đặc biệt là kiến thức phát hiện can thiệp sớm ở trẻ từ 0-6 tuổi;

- Kiện toàn Ban điều hành công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng các cấp, có chính sách hỗ trợ mạng lưới công tác viên phục hồi chức năng cộng đồng.

## **6. Trợ giúp dạy nghề và tạo việc làm**

a) Mục đích: Đào tạo nghề, hướng dẫn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ giúp cho NKT có nghề và việc làm (hoặc tự tạo việc làm).

b) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng chương trình, giáo trình, trang thiết bị dạy nghề phù hợp với NKT;

- Tổ chức các phiên giao dịch chợ việc làm định kỳ hàng tháng, trong đó có hỗ trợ NKT; tư vấn nghề, việc làm và hỗ trợ NKT tiếp cận các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp;

- Đào tạo, tập huấn kỹ năng tìm việc làm, khởi sự doanh nghiệp, quản lý tài chính, kỹ năng sống cho NKT và kỹ năng giao tiếp;

- Nhân rộng mô hình phục hồi chức năng lao động cho NKT kết hợp giữa các bệnh viện và các trung tâm giới thiệu việc làm;

- Tạo điều kiện cho phụ nữ khuyết tật được tham gia các chương trình dạy nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ sinh kế;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở dạy nghề cho NKT và tạo điều kiện thuận lợi cho NKT có nhu cầu được học nghề phù hợp;

- Thực hiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp dạy nghề, các cơ sở sản xuất dành riêng cho NKT;

- Khảo sát nhu cầu và triển khai hoạt động hỗ trợ sinh kế phù hợp với nhu cầu của NKT hoặc gia đình.

## **7. Trợ giúp vay vốn**

a) Mục đích: Tạo điều kiện thuận lợi cho NKT (hoặc gia đình) có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ hỗ trợ NKT và các nguồn vốn khác của các tổ chức, đoàn thể để tự tạo việc làm cải thiện cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

b) Nội dung thực hiện:

- Giải quyết hồ sơ vay vốn giải quyết việc làm cho những NKT (hoặc gia đình) có nhu cầu và đủ khả năng lao động để sản xuất kinh doanh nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, trong đó ưu tiên phụ nữ khuyết tật làm chủ hộ;

- Tạo điều kiện cho phụ nữ khuyết tật được tiếp cận các nguồn vốn, tự tạo việc làm ổn định cuộc sống;

- Hướng dẫn kinh nghiệm làm ăn như kinh doanh, chăn nuôi, trồng trọt... cho NKT được vay vốn để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả;

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh cho NKT được vay vốn để mở rộng sản xuất, mua sắm trang thiết bị...giải quyết việc làm cho NKT;

- Ủy thác từ ngân sách thành phố sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Đà Nẵng để cho hộ gia đình NKT vay vốn giải quyết việc làm với lãi suất ưu đãi.

### **8. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho NKT tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí**

a) Mục đích: Hỗ trợ và tạo điều kiện cho NKT tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao và vui chơi, giải trí nhằm nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần.

b) Nội dung thực hiện:

- Tạo điều kiện cho NKT có nhu cầu tham gia luyện tập thể dục, thể thao tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện và các khu thể thao phường, xã;

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa các công trình văn hoá, thể thao, vui chơi giải trí công cộng chưa có lối đi dành riêng cho NKT;

- Tổ chức các hội thao, hội diễn văn nghệ cho NKT tại thành phố, hỗ trợ và tạo điều kiện cho NKT tham gia các hội thao, hội diễn văn nghệ toàn quốc và quốc tế;

- Đầu tư tăng số lượng đầu sách chữ nổi tại Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố phục vụ cho người khiếm thị.

### **9. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng và giao thông công cộng**

a) Mục đích: Từng bước cải thiện hệ thống các công trình xây dựng và hệ thống giao thông công cộng nhằm giúp cho NKT tiếp cận và tham gia giao thông thuận lợi.

b) Nội dung:

- Chỉ đạo các đơn vị thiết kế, thi công các công trình công cộng và phương tiện giao thông thực hiện quy chuẩn quốc gia về xây dựng công trình để NKT dễ dàng tiếp cận và sử dụng;

- Đào tạo, tập huấn kỹ năng thiết kế các công trình tiếp cận với NKT cho các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng và các đối tượng hành nghề hoạt động trong lĩnh vực xây dựng;

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng trong thiết kế mới hoặc cải tạo các công trình công cộng theo quy định của Luật NKT;

- Khảo sát các công trình dịch vụ giao thông công cộng đã đưa vào sử dụng nhưng NKT chưa tiếp cận được để cải tạo, sửa chữa giúp NKT tham gia thuận lợi.

### **10. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng thông tin, viễn thông**



a) Mục đích: Trợ giúp NKT tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông, quan tâm phát triển công nghệ thông tin cho người khiếm thính, khiếm thị nhằm phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cho NKT.

b) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng công cụ trợ giúp NKT tiếp cận, sử dụng, khai thác Internet;
- Xây dựng hệ thống ngôn ngữ hỗ trợ người khiếm thính, khiếm thị khai thác tiện ích máy tính và Internet.
- Xây dựng chương trình và đào tạo hướng dẫn cho NKT tiếp cận các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin;
- Duy trì nâng cấp Website NKT thành phố Đà Nẵng hosting tại địa chỉ [www.hoanhap.vn](http://www.hoanhap.vn); đồng thời hướng dẫn mở rộng một số trang Website tại các quận, huyện cho NKT sử dụng.

## **11. Hỗ trợ nâng cao năng lực Hội NKT thành phố, tạo điều kiện thành lập các nhóm tự lực của NKT**

a) Mục đích: Hướng dẫn việc tổ chức, tạo điều kiện cho các nhóm tự lực, câu lạc bộ của NKT hoạt động và phát huy vai trò trong đời sống NKT. Hỗ trợ nâng cao năng lực cho Hội NKT thành phố và thành lập Hội NKT các quận, huyện.

b) Nội dung:

- Tạo môi trường thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của các tổ chức đại diện và hỗ trợ NKT trong đời sống xã hội;
- Vận động phụ nữ, trẻ em gái khuyết tật, người thiếu năng trí tuệ, người tâm thần tham gia vào Hội NKT thành phố, các tổ chức tự lực và tổ chức xã hội phù hợp;
- Hỗ trợ Hội NKT thành phố xây dựng thí điểm mô hình Trung tâm sống độc lập cho NKT nhằm trợ giúp NKT phát huy khả năng của mình; thành lập Hội NKT các quận, huyện;
- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho Hội NKT thành phố tổ chức 1-2 hoạt động lớn hàng năm;
- Cung cấp thông tin cho các tổ chức của NKT, khuyến khích tham gia vào các quá trình ra quyết định những vấn đề có liên quan đến NKT;
- Chỉ đạo chính quyền địa phương các cấp giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức tự lực của NKT thành lập và hoạt động.

## **12. Thành lập Quỹ trợ giúp NKT**

a) Mục đích: Huy động nguồn lực thành lập Quỹ trợ giúp NKT thành phố để hỗ trợ NKT phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng, học nghề, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng.

b) Nội dung:

- Thành lập Quỹ trợ giúp NKT thành phố trên cơ sở Quỹ hỗ trợ việc làm cho NKT và xây dựng quy chế hoạt động nhằm huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia trợ giúp NKT;

- Khảo sát nhu cầu thực tế của NKT để có những hỗ trợ phù hợp từ Quỹ trợ giúp NKT nhằm giúp NKT ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp**

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp thành phố và cấp quận, huyện, tổ chức họp định kỳ hàng quý để chỉ đạo và phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả;

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả kế hoạch trợ giúp NKT;

- Ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện trợ giúp NKT hàng năm, lồng ghép với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để giúp NKT hòa nhập cộng đồng.

##### **2. Tăng cường sự tham gia của người dân, đặc biệt là NKT vào Kế hoạch trợ giúp NKT**

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chính sách của Nhà nước đối với NKT và gia đình họ, khuyến khích người dân, nhất là NKT tham gia vào việc thực hiện Kế hoạch trợ giúp NKT, nhất là tham gia xây dựng nội dung, kế hoạch hàng năm, phương pháp tổ chức thực hiện và giám sát sử dụng nguồn lực đảm bảo tính công bằng và minh bạch.

##### **3. Tăng cường phân công, phân cấp quản lý**

- Cấp thành phố: Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch, huy động, phân bổ nguồn lực, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

- Cấp quận, huyện: Trên cơ sở Kế hoạch của thành phố, hằng năm xây dựng kế hoạch trợ giúp NKT phù hợp với từng địa phương, huy động bổ sung nguồn lực và phân bổ kinh phí hướng dẫn và giám sát các phường xã thực hiện.

- Cấp xã, phường: Tổ chức thực hiện trên địa bàn, huy động nguồn lực tại chỗ, tự giám sát đánh giá việc triển khai thực hiện.

##### **4. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác trợ giúp NKT**

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ NKT các cấp, các ngành và đội ngũ cộng tác viên tại cộng đồng; xây dựng đội ngũ nhân viên công tác xã hội theo Đề án Nghề công tác xã hội của thành phố;

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng làm việc và hỗ trợ NKT cho cán bộ, nhân viên các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức hoạt động trong lĩnh vực trợ giúp NKT, lồng ghép với chương trình đào tạo của Đề án Nghề công tác xã hội để đào tạo và tập huấn cho đội ngũ nhân viên công tác xã hội tại xã, phường.

## **5. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá**

- Xây dựng hệ thống bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá; Định kỳ xây dựng kế hoạch liên ngành kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các ngành, đơn vị và địa phương và tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm;
- Định kỳ 6 tháng các ngành, hội, đoàn thể, địa phương báo cáo kết quả hoạt động về Ban chỉ đạo (thông qua cơ quan thường trực) để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố được biết để chỉ đạo kịp thời.

## **6. Huy động nguồn lực**

Tăng cường và đổi mới phương thức huy động, vận động nguồn lực để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của kế hoạch như ngân sách nhà nước (từ Trung ương đến xã, phường) và vận động các tổ chức kinh tế, xã hội, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước; lồng ghép hoạt động trợ giúp NKT vào các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương.

## **7. Kinh phí thực hiện**

a) Ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các đơn vị, địa phương; lồng ghép vào các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch;

b) Đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Hàng năm các đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Là cơ quan thường trực giúp UBND thành phố hướng dẫn, triển khai, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động và định kỳ tổng hợp kết quả của các ngành, hội, đoàn thể, địa phương báo cáo về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và UBND thành phố;

- Tham mưu UBND thành phố thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng Quy chế hoạt động;

- Nghiên cứu tham mưu thành lập Quỹ trợ giúp NKT;

- Triển khai các hoạt động dạy nghề, giới thiệu việc làm và hướng dẫn thực hiện các chính sách liên quan đến công tác BTXH cho NKT;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực trợ giúp NKT của các ngành, hội, đoàn thể, địa phương, đội ngũ nhân viên công tác xã hội và cộng tác viên tại cộng đồng;

- Tham mưu UBND thành phố sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan đến NKT;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, các địa phương duy trì hoạt động hiệu quả phần mềm quản lý NKT thành phố;

- Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về người khuyết tật và các vấn đề khuyết tật cho cộng đồng;

- Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về NKT.

## **2. Sở Y tế:**

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở y tế thành phố và quận huyện phát hiện, can thiệp sớm và phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng cho NKT tại cộng đồng;
- Đào tạo, tập huấn cho nhân viên y tế nâng cao năng lực phục hồi chức năng, phát hiện và can thiệp sớm;
- Chăm sóc sức khỏe và cung cấp dụng cụ hỗ trợ cho NKT;
- Đầu tư nâng cấp cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ phục hồi chức năng cho các cơ sở y tế liên quan đến NKT.

## **3. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, hội đoàn thể, địa phương vận động và tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học còn sức khỏe được đến trường;
- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện chính sách miễn giảm học phí, các khoản đóng góp xây dựng trường cho học sinh khuyết tật;
- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ học bổng, sách vở, đồ dùng học tập cho trẻ khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn đến trường;
- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện tốt giáo dục hòa nhập; Đầu tư, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và phục hồi chức năng tại các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu giáo dục hòa nhập và chuyên biệt cho trẻ khuyết tật;
- Phối hợp với UBND các quận, huyện xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tại các quận, huyện;
- Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hỗ trợ giáo dục khuyết tật;
- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên và biên soạn tài liệu chuyên môn giảng dạy trẻ khuyết tật và giáo dục phòng ngừa khuyết tật.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp cận thông tin đối với NKT;
- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo, đài trung ương và địa phương đóng trên địa bàn thành phố tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với NKT, các biện pháp phòng ngừa khuyết tật, phòng chống bạo lực, phân biệt đối xử đối với NKT, tạo điều kiện để NKT tham gia các hoạt động văn hóa - xã hội phù hợp và hòa nhập với cộng đồng;
- Đào tạo, hướng dẫn cho NKT tiếp cận các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin;
- Duy trì nâng cấp Website NKT thành phố Đà Nẵng.

## **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

- Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho NKT;
- Chỉ đạo các cơ sở thể dục thể thao thành phố và quận, huyện tạo điều kiện để NKT tham gia luyện tập thể dục thể thao;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng phương án cải tạo lối đi tại các công trình thể dục thể thao để thuận tiện cho NKT tiếp cận;
- Tạo điều kiện và tổ chức cho NKT tham gia các giải đấu thể thao, hội thi, hội diễn tại thành phố và toàn quốc.

**6. Sở Xây dựng:** Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt thiết kế và tổ chức kiểm tra việc thực hiện thiết kế thi công xây dựng các công trình công cộng theo đúng quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo điều kiện tiếp cận đối với NKT.

**7. Sở Giao thông - Vận tải:**

- Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy chuẩn, quy định kỹ thuật về kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với việc tiếp cận của NKT;
- Chỉ đạo các đơn vị tham gia vận tải công cộng có công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên NKT tham gia giao thông;
- Tham mưu UBND thành phố và huy động các tổ chức hỗ trợ xe buýt chuyên dụng cho NKT tại một số tuyến đường phố chính.

**8. Sở Tư pháp:** Tổ chức công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức việc thực hiện Luật NKT và đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý miễn phí cho NKT.

**9. Sở Nội vụ:** Phối hợp các Sở, ngành thực hiện các nội dung về công tác Nội vụ liên quan đến NKT.

**10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Đà Nẵng:**

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể thẩm định, giải quyết vốn vay cho NKT, hộ gia đình NKT, cơ sở dạy nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh của NKT vay vốn giải quyết việc làm cho NKT tránh chồng chéo và đạt hiệu quả;
- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng đúng mục đích nguồn vốn ủy thác từ ngân sách thành phố sang ngân hàng để giải quyết cho NKT và hộ gia đình NKT vay vốn giải quyết việc làm.

**11. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp các ngành tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện các nội dung Kế hoạch, lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của thành phố.

**12. Sở Tài chính:** Hướng dẫn các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí có hiệu quả và quyết toán theo quy định nhà nước.

**13. Sở Ngoại vụ:** Chủ trì và phối hợp với các ngành, hội, đoàn thể, địa phương huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ NKT trên địa bàn thành phố.

**14. UBND các quận, huyện:**

- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ NKT của địa phương;
- Thành lập Ban Chỉ đạo cấp quận, huyện;
- Chỉ đạo các xã, phường thành lập Tổ điều hành và tổ chức rà soát, cập nhật thường xuyên biến động thông tin về NKT để quản lý và hỗ trợ phù hợp;

- Thực hiện các chính sách, chế độ trợ cấp xã hội, trợ giúp y tế, giáo dục, học nghề, giải quyết việc làm, xây dựng và sửa chữa nhà ở, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đối với NKT;
- Vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn hỗ trợ NKT;
- Chỉ đạo UBND các xã, phường thực hiện tốt việc quản lý, trợ giúp NKT tại cộng đồng;
- Bố trí ngân sách và tăng cường huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch của địa phương.

**15. Báo Đà Nẵng, Báo Công an thành phố Đà Nẵng, Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng:** Xây dựng kế hoạch tuyên truyền các chủ trương, chính sách và nội dung trong Kế hoạch trợ giúp NKT của thành phố; mở các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài thông tin về các chính sách, các hoạt động hỗ trợ NKT, biểu dương kịp thời các gương NKT vượt lên số phận học tập, lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo hòa nhập cộng đồng.

**16. Đề nghị Ủy ban MTTQVN, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh thành phố:** Phối hợp với các sở, ngành tuyên truyền vận động các tổ chức, cơ quan, cá nhân và hội viên tham gia hỗ trợ NKT về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để NKT vươn lên hòa nhập cộng đồng.

**17. Đề nghị Hội Chữ thập đỏ, Hội Từ thiện, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi, Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội Bảo trợ Phụ nữ và Trẻ em nghèo bất hạnh:** Phối hợp với chính quyền các cấp để vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ và giúp đỡ NKT nhằm góp phần thực hiện tốt Kế hoạch của thành phố.

**18. Đề nghị Hội NKT thành phố:** Phối hợp tổ chức tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong hội viên Hội NKT, phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày NKT Việt Nam, các hoạt động trợ giúp NKT, tham gia xây dựng, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật đối với NKT.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, SƠ KẾT, TỔNG KẾT**

Căn cứ Kế hoạch này yêu cầu các sở, ngành, đoàn thể và UBND các quận, huyện theo nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và định kỳ 6 tháng (vào ngày 15 tháng 6), năm (vào ngày 15 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan thường trực là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hàng năm tùy theo tình hình đơn vị, địa phương lồng ghép vào các chương trình tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và khen thưởng về thực hiện kế hoạch trợ giúp NKT.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh.

**Điều 2.** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này;

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 10352/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2011 của UBND thành phố về phê duyệt Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2015;

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**